

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày 18/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**

- *Các hội thẩm nhân dân:* **1, Ông Đoàn Ngọc Sử.**

2, Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thảo Linh** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:* **Bà Vũ Thị Huế** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
28/2021/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 27/2021/HSST-QĐ ngày 04/5/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/10/1990

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N,
sinh năm 1956.

Vợ con chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án (có 02 tiền án):

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HSST ngày 27/3/2018 của Tòa án
nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt T 01 năm 06 tháng tù giam
về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, án phí hình sự sơ thẩm phải nộp là
200.000 đồng. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2019, nộp xong án phí
ngày 21/5/2018.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa
án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt T 09 tháng tù về tội:

“*Trộm cắp tài sản*”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, T chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2020, nộp xong án phí ngày 24/4/2020.

Nhân thân: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 09/12 sau ở nhà lao động tự do.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Chí D, sinh năm 1975 – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người chứng kiến:**

- Anh Nguyễn Kiên C, sinh năm 1977
- Ông Trần Duy T, sinh năm 1973

Đều trú tại: Thôn H, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T là đối tượng sử dụng ma túy loại Heroine, khoảng 10 giờ ngày 09/01/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đi bộ từ nhà ở thôn H, xã M, huyện Đông Hưng ra khu vực cầu Đ, thuộc địa phận xã L, huyện Đông Hưng để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Do đã có lần mua ma túy ở đây nên khi ra đến nơi, T tìm gặp 1 người phụ nữ khoảng 30 tuổi, dáng người gầy cao, đeo khẩu trang, T không biết tên, địa chỉ của người này, khi gặp T lại gần và hỏi bán cho em 400.000 đồng ma túy và lấy 2 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho người này, người này nhận tiền và đưa lại cho T 02 gói ma túy bên ngoài đều được gói bằng giấy trắng kim màu trắng. T cầm 02 gói ma túy vừa mua được bỏ vào túi áo khoác bên trái đang mặc, sau đó đi bộ theo hướng về xã L mục đích tìm chỗ vắng sử dụng ma túy. Khi đi bộ đến khu vực trục đường thôn H, xã L thì tổ công tác của Công an huyện Đông Hưng đi đến, giới thiệu và yêu cầu kiểm tra T vì nghi có liên quan đến ma túy. Sau khi được nghe giải thích quyền và nghĩa vụ, T đã tự nguyện giao nộp 2 gói ma túy vừa mua được ở trong túi áo khoác bên trái đang mặc. Cơ quan Công an đã mời ông Nguyễn Kiên C và ông Trần Duy T chứng kiến việc kiểm tra 2 gói ma túy mà T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an. Cơ quan Công an đã đưa T về Ủy ban nhân dân xã L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng rồi dẫn giải T về trụ sở Công an huyện Đông Hưng để giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình T nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản Kết luận giám định số 08/KLGĐMT-PC09 ngày 11/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1562 gam*”.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bài bào chữa ngày 18/5/2021 người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình T trình bày đề nghị HĐXX: Xem xét đến hoàn cảnh, điều kiện phạm tội của bị cáo; Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Bỏ để bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo là hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 30/CT-VKSĐH ngày 19/4/2021 đã truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Nguyễn Đình T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; Phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập ngày 09/01/2021 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã L (bút lục số 57 đến 58); Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong vật chứng (bút lục số 62 đến 63); Bản kết luận giám định số 08/KLGĐMT-PC09 ngày 11/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 67); Lời khai của người chứng kiến anh Nguyễn Kiên C và anh Trần Duy T (bút lục số 82 đến 88) cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 35 phút ngày 09/01/2021 tại khu vực trục đường thôn H, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Đình T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1562 gam ma túy, loại Hêrôin mục đích để sử dụng bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
- đ) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội;
- e) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;
- g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;
- h) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;
- i) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;
- k) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;
- l) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;
- m) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit;
- n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

o) Tái phạm nguy hiểm.

3.

4.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo

có nhân thân xấu có 02 bản án chưa được xóa nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Nguyễn Đình T không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

[2.4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Nguyễn Đình T tại phiên tòa cho thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo T khai mua của người phụ nữ khoảng 30 tuổi, T không biết tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

- Số tiền 400.000 đồng, bị cáo T dùng để mua ma túy là do T lao động mà có nên không truy thu.

[3] **Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1235 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu của bị cáo Nguyễn Đình T, toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 19/4/2021.

[4] **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Đình T có giấy chứng nhận hộ nghèo ngày 02/01/2021 và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **05 (năm)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 09/01/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1235 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu của bị cáo Nguyễn Đình T, toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 19/4/2021.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Văn Thành